

Số: **787/2026/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 764/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2026, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- **Chị Triệu Thúy T**, sinh năm 1993

Căn cước công dân số 001193009759 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/7/2022.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ A, phường V, Thành phố Hà Nội.

- **Anh Nguyễn Hải S**, sinh năm 1981

Căn cước công dân số 022081002076 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/12/2023.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ A, phường V, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Triệu Thúy T và anh Nguyễn Hải S kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 12 năm 2015 tại UBND phường M, quận H, Thành phố Hà Nội (Nay là UBND phường V, Thành phố Hà Nội). Anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 04 tháng 6 năm 2026, anh chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, tiếp tục chung sống không có hạnh phúc nên thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn. Đồng thời anh chị cũng thống nhất thỏa thuận được việc

giao người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Triệu Thúy T và anh Nguyễn Hải S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Triệu Thúy T và anh Nguyễn Hải S xác nhận có hai con chung là cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 23/12/2016 và cháu Nguyễn Hải L, sinh ngày 01/3/2024. Anh chị thỏa thuận giao hai con chung là cháu Minh A và cháu Hải L cho chị Triệu Thúy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi hai con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Triệu Thúy T và anh Nguyễn Hải S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, anh S có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung (Bao gồm động sản và bất động sản): Chị Triệu Thúy T và anh Nguyễn Hải S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về công nợ chung: Chị Triệu Thúy T và anh Nguyễn Hải S xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về lệ phí: Anh Nguyễn Hải S tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0012799 ngày 28/5/2026 tại Thị hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Hà Nội;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Lại